



Bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử vụ án hình sự theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Trần Thu Hạnh*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận 26 tháng 7 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 8 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 9 năm 2018

Tóm tắt: Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã chú trọng đặc biệt đến việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án. Với tính chất là hoạt động trung tâm của tố tụng hình sự (TTHS), xét xử thể hiện sâu sắc, cụ thể chính sách bảo đảm quyền con người trong TTHS của nhà nước ta. Vì vậy, bài viết này sử dụng phương pháp tiếp cận quyền để phân tích những khía cạnh bảo đảm quyền con người của các quy định về giai đoạn xét xử trong BLTTHS năm 2015, đó là các quy định về mục tiêu, nguyên tắc của luật TTHS; các quy định về thủ tục xét xử và các quy định khác có liên quan.

Từ khóa: Tố tụng hình sự, xét xử, quyền con người, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Lời mở đầu

Sách trắng về thành tựu quyền con người của Việt Nam đã khẳng định: "... việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người trước hết là trách nhiệm và quyền hạn của mỗi quốc gia. Các quốc gia có trách nhiệm xây dựng hệ thống pháp luật trong nước phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế... để bảo đảm cho người dân được thụ hưởng quyền con người một cách tốt nhất" [1, tr.5]. Trên tinh thần này, BLTTHS năm 2015 đã chú trọng đặc biệt đến việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án. Với tính chất là hoạt động trung tâm của TTHS, xét xử thể

hiện sâu sắc, cụ thể chính sách bảo đảm quyền con người trong TTHS của nhà nước ta. Vì vậy, bài viết này phân tích những khía cạnh bảo đảm quyền con người của các quy định về giai đoạn xét xử trong BLTTHS năm 2015, đó là các quy định về mục tiêu, nguyên tắc của luật TTHS; các quy định về thủ tục xét xử và các quy định khác có liên quan.

1. Quyền con người và bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử

a. Quyền con người trong hoạt động xét xử vụ án hình sự

Tòa án bên cạnh trách nhiệm xét xử khách quan, công bằng, đúng người, đúng tội không làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm còn có trách nhiệm bảo vệ quyền con người, quyền lợi

*ĐT.: 84-904496868.

Email: tranthuhanh72@yahoo.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4160>

ích của cá nhân, pháp nhân trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Do vậy, cần làm rõ đặc điểm, phạm vi quyền con người trong hoạt động xét xử.

Quyền con người trong hoạt động xét xử bao gồm tất cả các lĩnh vực quyền con người trong tố tụng hình sự. Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí thì: “Ở bình diện khái quát nhất, quyền con người trong tố tụng hình sự được thể hiện ở hai khía cạnh: *Thứ nhất*, trừng trị người phạm tội gây ra những thiệt hại cho các quyền và lợi ích hợp pháp của con người, của các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần bảo vệ quyền con người; *Thứ hai*, khi tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm quyền con người của người bị tình nghi phạm tội, bị can, bị cáo.” [2, tr.112]. Tuy nhiên, thì “phạm vi quyền con người trong tố tụng hình sự hẹp hơn, không bao gồm cả hai khuynh hướng trên mà chỉ là sự ghi nhận và bảo đảm quyền của những người dễ bị tổn thương bao gồm: Người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, bị tình nghi phạm tội hoặc người bị kết án tránh sự lạm dụng của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án” [2, tr.113]. Chúng tôi chia sẻ quan điểm này và cho rằng quyền con người trong TTHS nói chung và trong hoạt động xét xử nói riêng có đối tượng là người bị cáo buộc phạm tội và những người tham gia tố tụng khác, nên quyền con người trong tố tụng hình sự là bảo vệ quyền của những người yếu thế và những người khác có liên quan. Do vậy quyền con người trong tố tụng hình sự gồm hai nhóm quyền: Quyền an toàn thân thể, danh dự, nhân phẩm của cá nhân trong tố tụng hình sự và quyền được xét xử công bằng bởi một tòa án độc lập. Những quyền con người này là tập hợp các quyền thuộc nhóm quyền dân sự, chính trị được quy định trong các văn kiện quốc tế về quyền con người nhằm mục đích khẳng định bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người trong mọi hoàn cảnh, đồng thời tránh sự tùy tiện, lạm quyền của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng xâm hại quyền con người trong các hoạt động tố tụng hình sự.

Nhóm quyền an toàn tính mạng, thân thể, danh dự, nhân phẩm của cá nhân trong xét xử gồm những quyền cụ thể: Quyền được bảo vệ không bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục; Quyền được bảo vệ để khỏi bị bắt, giam giữ tùy tiện; Quyền được đối xử nhân đạo và tôn trọng nhân phẩm của những người bị tước tự do; Quyền thông tin, liên lạc với bên ngoài; Quyền có cơ chế khiếu nại, tố cáo hữu hiệu; Quyền đối với người chưa thành niên và những người yếu thế khác.

Nhóm quyền được xét xử công bằng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động xét xử, liên quan trực tiếp đến việc thực hiện chức năng xét xử của tòa án, nhóm này bao gồm các quyền: Quyền được tranh tụng công khai, bình đẳng về mọi vấn đề liên quan đến vụ án; Quyền bình đẳng trước tòa án và được xét xử bởi tòa án độc lập, không thiên vị, công khai; Quyền bào chữa; Quyền im lặng; Quyền được suy đoán vô tội; Quyền được xét xử theo thủ tục riêng của người chưa thành niên; Quyền kháng cáo; Quyền được bồi thường khi bị kết án oan; Quyền không bị xét xử hai lần về cùng một tội danh; Không bị truy cứu hình sự vì lý do không thực hiện được nghĩa vụ hợp đồng; Quyền không bị coi là có tội nếu hành vi không cấu thành tội phạm theo pháp luật vào thời điểm thực hiện hành vi; Không áp dụng hồi tố cũng được nghiên cứu khi đề cập đến quyền được xét xử công bằng...

Trong quá trình xét xử, tòa án có trách nhiệm bảo đảm những quyền con người kể trên nhất là khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong quá trình xét xử của tòa án.

Như vậy, quyền con người trong hoạt động xét xử là quyền của người yếu thế, của người bị cáo buộc là phạm tội và họ được hưởng những quyền chính đáng, phù hợp với địa vị của họ. Quyền con người trong hoạt động xét xử có những đặc điểm sau: (i) quyền con người trong hoạt động xét xử là quyền của người thuộc các nhóm người dễ bị tổn thương. Người bị cáo buộc phạm tội trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án thuộc nhóm người dễ bị tổn thương cần

phải được quan tâm bảo vệ, do địa vị pháp lý, họ là người bị giới hạn một số quyền so với các công dân bình thường nên bị giảm đi cơ hội hưởng thụ các quyền như những người bình thường khác. Theo quy định của BLTTHS năm 2015 người bị cáo buộc phạm tội là: Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; (ii) *Quyền con người trong hoạt động xét xử là những quyền cơ bản cho dù họ có bị tước hoặc hạn chế một số tự do.* Người bị cáo buộc phạm tội trong giai đoạn xét xử vẫn có những phẩm chất và giá trị con người nên không phải vì bị cáo buộc phạm tội mà các giá trị con người của họ bị mất đi không còn là con người. Vì vậy, người bị cáo buộc phạm tội trong giai đoạn xét xử cũng được hưởng các quyền con người cơ bản trên cương vị bình đẳng như bất cứ cá nhân nào khác. Bên cạnh đó, họ còn được hưởng những quyền đặc thù, mà bản chất là những ưu tiên hoặc cơ chế bảo vệ đặc biệt dành cho nhóm người này dựa trên những đặc điểm, tính chất và hoàn cảnh của họ, như quyền không bị tra tấn, quyền được đối xử nhân đạo, quyền được thông tin về lý do bắt giữ và các quyền được có khi bị bắt giữ, các quyền thuộc nhóm quyền xét xử công bằng; (iii) các quyền của người bị cáo buộc phạm tội trong hoạt động xét xử được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, BLTTHS năm 2015 đã quy định các quyền con người trong lĩnh vực TTHS nói chung và trong giai đoạn xét xử nói riêng phù hợp với các tiêu chí quốc tế về quyền con người làm cơ sở cho việc bảo vệ quyền con người trong hoạt động xét xử.

Từ những phân tích trên có thể hiểu *quyền con người trong hoạt động xét xử là quyền được bảo đảm an toàn, tôn trọng về thân thể, sức khỏe, phẩm giá con người và quyền được xét xử công bằng được thừa nhận trong pháp luật và được bảo đảm bằng cơ chế ở cả phạm vi quốc tế, khu vực và quốc gia của người bị cáo buộc phạm tội trong giai đoạn xét xử.*

b. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử

Quyền con người nói chung và quyền con người trong hoạt động xét xử nói riêng chỉ có thể trở thành hiện thực trong thực tiễn giải quyết vụ án thì cần thiết phải có cơ chế bảo đảm. Trong cơ chế đó quy định của pháp luật về quyền con người là xuất phát điểm nhưng việc thực thi và kiểm soát việc thực thi pháp luật đối với việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, cơ chế bảo đảm quyền con người phải được quán triệt trên tất cả các phương diện này. Do đó, *bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử là sự vận hành của các yếu tố khách quan nhằm mục đích công bố, ghi nhận về mặt pháp lý các quyền con người trong trong hoạt động xét xử và bảo vệ thực thi, kiểm soát việc thực hiện các quyền đó trong quá trình xét xử vụ án hình sự.*

Việc bảo đảm các quyền con người của người bị cáo buộc phạm tội trong hoạt động xét xử là một lĩnh vực của bảo đảm quyền con người nói chung nên có ý nghĩa góp phần bảo đảm quyền con người. Nó cũng là thành tố quan trọng để vụ án được xét xử khách quan, công bằng thông qua đó góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền, thượng tôn công lý trong xã hội ta.

Các nghiên cứu về quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự gần đây đều cho rằng nội dung bảo đảm quyền con người trong TTHS thể hiện trên ba phương diện, đó là: *Thứ nhất*, hình thành hệ thống pháp luật quốc gia trên cơ sở các tiêu chí quốc tế về quyền con người; *Thứ hai*, có các biện pháp bảo đảm thực thi có hiệu quả pháp luật về quyền con người; *Thứ ba*, có cơ chế giám sát bảo đảm quyền con người [2, tr.56]. Vì vậy, khi nghiên cứu nội dung bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử, trước hết cần xem xét pháp luật TTHS có phù hợp các tiêu chí quốc tế về quyền con người trong lĩnh vực xét xử vụ án hình sự chưa. Đồng thời xác định cơ chế thực thi và kiểm soát việc thực thi pháp luật tố tụng có hiệu quả đối với việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử không.

2. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với việc bảo đảm quyền con người trong xét xử

Một trong những điểm nổi bật của BLTTHS năm 2015 là những quy định về bảo đảm quyền con người trong TTHS. PGS.TS Nguyễn Hòa Bình nhận xét: “Đặc biệt những yêu cầu của Hiến pháp về dân chủ, pháp quyền, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đã được thể hiện sâu sắc trong Bộ luật” [3, tr.40]. Các quy định về hoạt động xét xử của BLTTHS năm 2015 đối với việc bảo đảm quyền con người thể hiện trên các khía cạnh sau:

a. Trên tinh thần của Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Hiến pháp năm 2013, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung thêm mục tiêu “*bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*” trong nhiệm vụ của Bộ luật tố tụng hình sự tại Điều 2 so với quy định tương ứng của BLTTHS năm 2003. Quy định bổ sung này đã đặt trách nhiệm bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ công lý ngang bằng với trách nhiệm phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, chính xác tội phạm cho thấy sự quan tâm đến việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người của BLTTHS năm 2015.

b. Định hướng tôn trọng, bảo vệ quyền con người trong xét xử được thể hiện khá đầy đủ trong các quy định về nguyên tắc cơ bản của BLTTHS năm 2015. Nguyên tắc cơ bản của luật TTHS là những phương châm, định hướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn của hoạt động TTHS trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật TTHS. Những nguyên tắc cơ bản này đã thể hiện đầy đủ quan điểm định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo vệ quyền con người [4, tr.45]. Trong số 27 nguyên tắc cơ bản được quy định ở Bộ luật TTHS năm 2015 (từ Điều 7 đến Điều 33) với những cấp độ khác nhau đều thể hiện tinh thần bảo vệ quyền con người trên hai bình diện theo những tiêu chí của Luật quốc tế về quyền con người, đó là: Quyền an toàn thân thể, danh dự, nhân phẩm của người bị giữ khẩn cấp, người bị

bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bị kết án và những người tham gia tố tụng khác; Quyền được xét xử công bằng.

- Những nguyên tắc bảo đảm quyền an toàn thân thể, danh dự, nhân phẩm của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bị kết án và những người tham gia tố tụng khác, như: quyền tự do thân thể, quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện báo... Những quyền này trước hết được thể hiện ở những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự do nó là sự trung chuyển để đưa chính sách pháp luật TTHS của Nhà nước thành những quy phạm pháp luật TTHS và bảo đảm để các quy phạm đó được thực thi triệt để trong quá trình tố tụng.

Các nguyên tắc trực tiếp bảo đảm quyền con người thể hiện tinh thần và triển khai thực thi các quy định của Hiến pháp 2013. Nhóm nguyên tắc này được quy định từ Điều 8 đến Điều 16, xếp ngay sau nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong TTHS đã khẳng định quyền con người được tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ trong hoạt động TTHS. Các nguyên tắc này đưa ra định hướng bảo vệ quyền con người trong TTHS, đó là các quyền bảo đảm an toàn, an ninh tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự, nhân phẩm con người và quyền được xét xử công bằng, công khai, dân chủ. Những nguyên tắc phù hợp với các chỉ chí quốc tế về quyền con người được quy định trong Công ước quốc tế về các quyền chính trị, dân sự của Liên hợp quốc năm 1966 mà Việt Nam là thành viên. Vì vậy, đã khẳng định nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người thông qua việc nội luật hóa những cam kết quốc tế mà mình tham gia và hình thành cơ chế thực thi hiệu quả để bảo đảm quyền con người trong TTHS trở thành hiện thực trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

- Những nguyên tắc bảo đảm cho việc quyền được xét xử công bằng là những nguyên tắc định hướng cho hoạt động xét xử được quy định từ Điều 22 đến Điều 30. Xét xử là hoạt động trung tâm của TTHS, mọi hoạt động tố tụng khác đều xoay quanh hoặc phục vụ cho xét

xử; do đó, định hình việc xét xử theo cách thức nào có ý nghĩa thu hút, lan tỏa, đồng thời phản ánh tính chất của mô hình TTTHS. Với hệ thống các nguyên tắc định hướng cho hoạt động xét xử của BLTTHS 2015, nhất là với sự xuất hiện lần đầu tiên nguyên tắc “Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” (Điều 26) tính chất tranh tụng của mô hình TTTHS Việt Nam bước đầu đã được định hình là nền tảng cho việc bảo đảm cho quyền được xét xử công bằng. Bộ luật TTTHS năm 2015 quy định việc tranh tụng tại phiên tòa và lấy kết quả tranh tụng làm căn cứ để ra bản án và quyết định hình phạt đối với bị cáo, đồng thời Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã có hướng dẫn chi tiết thủ tục tranh tụng tại phiên tòa. Những nguyên tắc của nhóm này đã bảo đảm được tính công khai, dân chủ của TTTHS, bảo đảm các phán quyết của Tòa án được công bằng góp phần quan trọng vào việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người trong TTTHS.

- Bào chữa là một trong các quyền con người quan trọng nhằm bảo đảm quyền được xét xử công bằng, là công cụ pháp lý để có thể đối trọng với bên buộc tội khi tranh tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án hình sự. Quyền bào chữa với nội dung bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội trước các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, thông qua đó làm cho vụ án được giải quyết khách quan, công bằng. Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự (Điều 15 BLTTHS năm 2015) có những bổ sung quan trọng hướng tới việc bảo đảm quyền con người. Những bổ sung như: (i) Thời điểm quyền bào chữa được thực hiện sớm hơn, từ khi người bị cáo buộc phạm tội có quyết định khởi tố bị can hoặc khi bị bắt, Điều 74 BLTTHS năm 2015 quy định: “*Trường hợp bắt, tạm giữ người thì người bào chữa tham gia tố tụng từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ.*”; (ii) Người bị cáo buộc phạm tội có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa cho mình. Việc nhờ luật sư hoặc

người khác bào chữa không làm mất đi quyền tự bào chữa của người bị cáo buộc phạm tội, họ đều có các quyền tố tụng để thu thập, đưa ra chứng cứ, lập luận bào chữa. Đồng thời, bị cáo có quyền lựa chọn, thay đổi người bào chữa ngay cả trong trường hợp người bào chữa được chỉ định; (iii) Người bị cáo buộc phạm tội và người bào chữa cho họ có quyền thu thập chứng cứ trong phạm vi giới hạn quy định của BLTTHS, có quyền đưa ra chứng cứ và lập luận bình đẳng với bên buộc tội trước tòa án. Họ có quyền đưa ra các yêu cầu và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm giải quyết yêu cầu đó, nếu không chấp nhận phải nêu rõ lý do; (iv) Bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là bổ sung của nguyên tắc này. Điều 83 và 84 BLTTHS năm 2015 quy định quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại và người tham gia tố tụng khác; (v) Tòa án và các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có trách nhiệm bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Trách nhiệm này thể hiện ở việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo, giải thích quyền bào chữa cho người bị cáo buộc phạm tội, quyền được bảo vệ cho bị hại và các đương sự; Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và tạo điều kiện bảo đảm để người bị cáo buộc phạm tội, bị hại và các đương sự thực hiện được quyền của họ trong quá trình giải quyết vụ án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng trong đó có biện pháp ngăn chặn là biện pháp khi áp dụng sẽ ảnh hưởng tới tự do và quyền con người. Vì vậy, để tránh việc lợi dụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi áp dụng, BLTTHS năm 2015 quy định chặt chẽ mục đích, căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng nhằm bảo vệ quyền con người.

- Xét xử là hoạt động trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự thể hiện bản chất của nền tư pháp quốc gia nên việc bảo vệ quyền con người được thể hiện tập trung nhất trong hoạt động xét xử của Tòa án. Theo BLTTHS năm 2015 thì việc bảo vệ quyền con người được thể hiện thông qua các quy định về nhiệm vụ, nguyên tắc và những quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự theo hướng bảo đảm quyền con người. Theo quy định, ở nước ta xét xử theo nguyên tắc hai cấp: sơ thẩm và phúc thẩm; ngoài ra còn có giám đốc thẩm và tái thẩm là những thủ tục đặc biệt để xem xét lại bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật. Về cơ bản, thủ tục tố tụng tại phiên tòa ở các cấp xét xử là giống nhau về hình thức. Tuy nhiên, có sự khác nhau ở Hội đồng xét xử, những người tham gia phiên tòa và một số thủ tục khác. Nghiên cứu các quy định hiện hành của BLTTHS 2015 về phiên tòa, chúng tôi nhận thấy những quy định này đều xuất phát từ một nguyên tắc chung là bảo đảm cho việc xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không làm oan người vô tội và cũng không để lọt tội phạm; bảo đảm để phiên tòa được diễn ra một cách dân chủ, bình đẳng, công bằng, công khai.

- Quá trình giải quyết vụ án hình sự luôn đòi hỏi sự khách quan công bằng thể hiện chính sách đấu tranh, phòng ngừa tội phạm của Đảng

và Nhà nước ta: Mọi tội phạm đều bị phát hiện kịp thời, xử lý công minh theo đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội. Việc khắc phục, bồi thường cho người bị oan do các cơ quan tiến hành tố tụng gây ra là cần thiết nhằm khôi phục thiệt hại vật chất, tinh thần cho người bị oan, trả lại sự công bằng xã hội. BLTTHS năm 2015 đã quy định nguyên tắc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong TTHS, đồng thời cũng quy định về quyền khiếu nại, tố cáo trong TTHS đối với các hành vi vi phạm trong xét xử cũng như trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Tài liệu tham khảo

- [1] Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người”, NXB Lao động Xã hội.
- [2] Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên), Quyền con người trong lĩnh vực Tư pháp hình sự, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội, năm 2015.
- [3] Nguyễn Hòa Bình (chủ biên), Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội năm 2016.
- [4] Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên), Giáo trình luật tố tụng hình sự, NXB Đại học Quốc gia, năm 2013.

Human Rights Protection in Criminal Proceedings under Criminal Procedure Code 2015

Tran Thu Hanh

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: Based on the 2013 Constitution, Criminal Procedure Code 2015 pays special attention to the respect and protection of human rights in trial proceedings. Being the core activity of criminal procedure, trial profoundly demonstrates Vietnam’s policies of human rights protection. This article uses a rights-based approach to analyze the aspect of human rights protection through Criminal Procedure Code 2015 provisions on the trial phase. These are the regulations on objectives, principles of the Criminal Procedure Code; regulations on trial procedures and other relevant regulations.

Keywords: Criminal procedure, judge, human rights, Criminal Procedure Code 2015.